

Số: **06/2023/QĐCNHGT-DS**

P, ngày 04 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Đặng Thị
Nhiên và bà Lê Thị T

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ngày 25 tháng 11 năm 2022 của bà Đặng Thị N.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 12 năm 2022 về sự thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:
 - Người khởi kiện: Bà Đặng Thị N, sinh năm 1968. Địa chỉ: 232/2, ấp TP, xã T P, huyện P, tỉnh Bến Tre.
 - Người bị kiện: Bà Lê Thị T, sinh năm 1968. Địa chỉ: 366/2, ấp TP, xã T P, huyện P, tỉnh Bến Tre.
- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 12 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:

Bà Lê Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị N số tiền còn nợ là 808.000.000 đồng (Tám trăm lẻ tám triệu đồng). Thời hạn trả theo thỏa thuận như sau:

- Ngày 11/01/2023 trả 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng
- Ngày 11/3/2023 trả 408.000.000 (Bốn trăm lẻ tám triệu) đồng.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và

được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải (3b);
- VKSND huyện P(1b);
- Chi cục THADS huyện P (1b);
- Lưu T.A(4b).

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Hồ Thị Triết